

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hộ tịch, nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Văn bản số 1377/STP-VP ngày 21/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ 02 (hai) thủ tục hành chính trong lĩnh vực Hộ tịch, 05 (năm) thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nuôi con nuôi được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Công báo - Tin học) và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này, trong thời hạn 05 ngày làm việc xây dựng quy trình điện tử giải quyết

thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ban hành; thay thế Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính lĩnh vực Hộ tịch tại Quyết định số 1317/QĐ-UBND ngày 08/06/2023 của UBND tỉnh; Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính lĩnh vực Nuôi con nuôi tại Quyết định số 3701/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm soát TTHC - VP Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở KH và CN;
- Phó CVP các PCVP;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NC₁.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hồng Lĩnh

**DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC HỘ TỊCH, NUÔI CON NUÔI ĐƯỢC
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH HÀ TĨNH¹**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh)

PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Ký hiệu quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC HỘ TỊCH					
1	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	QT.HT.01	Trong ngày làm việc. Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh); - Công dịch vụ công: http://dichvucong.ha tinh.gov.vn hoặc	- Phí: 8.000 đồng/bản. - Lệ phí: Không.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ

¹ Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.

TT	Tên thủ tục hành chính	Ký hiệu quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				https://dichvucong.gov.vn		<p>Tư pháp hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số</i>

TT	Tên thủ tục hành chính	Ký hiệu quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<p>nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</p>
2	Xác nhận thông tin hộ tịch	QT.HT.02	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp phải kiểm tra, xác minh thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 10 ngày làm việc.	<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh);</p> <p>- Công dịch vụ công: http://dichvucong.ha</p>	<p>- Phí: 8.000 đồng/Văn bản xác nhận về một việc hộ tịch của cá nhân đã đăng ký.</p> <p>- Lệ phí: Không.</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Ký hiệu quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				<p> tinh.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn </p>		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ

TT	Tên thủ tục hành chính	Ký hiệu quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<p>thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022</i>

TT	Tên thủ tục hành chính	Ký hiệu quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<p>quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</p>
II	LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI					
1	Thủ tục đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	QT.NCN.01	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 2A đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh);</p> <p>- Cổng dịch vụ công: http://dichvucong.ha</p>	Không	<p>- Luật Nuôi con nuôi 2010;</p> <p>- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nuôi con nuôi;</p> <p>- Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Ký hiệu quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				<p>ting.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn.</p>		<p>chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 8/7/2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài; - <i>Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</i> - Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi; - <i>Thông tư số 07/2023/TTBTP ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của</i>

TT	Tên thủ tục hành chính	Ký hiệu quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<p><i>Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi;</i></p> <p>- Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam;</p> <p>- Quyết định số 2687/QĐ-BTP ngày 09/11/2023 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</p>
2	Thủ tục giải quyết việc người nước	QT.NCN.02	- Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ và lấy ý kiến: 20	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 2A	- Phí: Không	Nhu trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Ký hiệu quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi		ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài: 15 ngày, kể từ ngày được lấy ý kiến; - Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình.	đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh); - Công dịch vụ công: http://dichvucong.hatinh.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn .	- Lệ phí: 4.500.000 đồng/trường hợp	
3	Thủ tục cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường	QT.NCN.03	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 2A đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố	Không	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Ký hiệu quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi			Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh); - Công dịch vụ công: http://dichvucong.ha tinh.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn .		
4	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng	QT.NCN.04	- Thời gian cơ quan chủ quản cho ý kiến gửi Sở Tư pháp: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Thời gian Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến những người có liên quan: 20 ngày, kể từ ngày	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 2A đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh); - Công dịch vụ công: http://dichvucong.ha tinh.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn .	- Lệ phí, chi phí: +) Lệ phí : 9.000.000 đồng/trường hợp. Trường hợp nhận hai trẻ em trở lên là anh chị em ruột làm con nuôi thì từ trẻ em	- Luật Nuôi con nuôi 2010; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nuôi con nuôi; - Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi; - Nghị định số 114/2016/NĐ-CP

TT	Tên thủ tục hành chính	Ký hiệu quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi: 30 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến.</p> <p>- Thời gian cơ quan công an cấp tỉnh xác minh nguồn gốc trẻ em đối với trẻ em bị bỏ rơi: 30 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp.</p> <p>Trường hợp Công an cấp tỉnh đã xác minh được thông</p>		<p>thứ hai trở đi được giảm 50% mức lệ phí đăng ký nuôi con nuôi nước ngoài.</p> <p>+) Chi phí: 50.000.000 đồng/trường hợp.</p> <p>Trường hợp nhận trẻ em bị khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo thì được miễn nộp chi phí.</p> <p>- Hình thức nộp: chuyển</p>	<p>ngày 8/7/2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài;</p> <p>- <i>Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</i></p> <p>- Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi;</p> <p>- <i>Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc</i></p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Ký hiệu quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			tin về cha mẹ đẻ của trẻ em bị bỏ rơi nhưng không liên hệ được, thời gian Sở Tư pháp và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú cuối cùng của cha mẹ đẻ trẻ em thực hiện niêm yết thông báo về việc cho trẻ em bị bỏ rơi làm con nuôi tại trụ sở cơ quan: 60 ngày, kể từ ngày nhận được kết quả xác minh (đối với Sở Tư pháp) và 60 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp (đối		khoản hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) tại Kho bạc nhà nước Ba Đình, Hà Nội. Trường hợp người nước ngoài thường trú ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài nộp hồ sơ nhận trẻ em Việt	ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi; - Thông tư liên tịch số 146/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 07/9/2012 của liên Bộ trưởng Bộ Tài chính, Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực nuôi con nuôi từ nguồn thu lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép của tổ chức nuôi con nuôi nước ngoài, chi phí giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài; - Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán,

TT	Tên thủ tục hành chính	Ký hiệu quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú cuối cùng của cha mẹ đẻ trẻ em).</p> <p>- Thời gian Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nước ngoài nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, hồ sơ đã được nộp lệ phí.</p> <p>- Thời gian Sở Tư pháp giới thiệu trẻ em làm con nuôi: 30 ngày, kể từ ngày nhận</p>		<p>Nam làm con nuôi thông qua Văn phòng con nuôi nước ngoài thì nộp lệ phí, chi phí thông qua Văn phòng con nuôi nước ngoài.</p> <p>- Thời điểm nộp lệ phí, chi phí: + Đối với lệ phí: Người nước ngoài thường trú ở nước ngoài, người Việt</p>	<p>quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam;</p> <p>- <i>Thông tư số 11/2021/TT-BTP ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21/11/2011 của Bộ Tư pháp về việc quản lý văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam;</i></p> <p>- <i>Quyết định số 2687/QĐ-BTP ngày 09/11/2023 của Bộ Tư pháp Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</i></p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Ký hiệu quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>được hồ sơ của người nhận con nuôi.</p> <p>- Thời gian UBND tỉnh có ý kiến đối với việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi (đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu): 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình.</p> <p>- Thời gian Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) kiểm tra kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi theo quy định tại điểm d và điểm đ khoản 2</p>		<p>Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài đang làm việc, học tập tại Việt Nam trong thời gian ít nhất là 01 năm nộp sau khi Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) tiếp nhận và cấp mã số hồ sơ của người nhận con nuôi.</p> <p>+ Đối với chi phí: Người</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Ký hiệu quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>Điều 28 và khoản 3 Điều 36 Luật Nuôi Con nuôi: 30 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi của Sở Tư pháp.</p> <p>- Thời gian Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) thông báo cho Sở Tư pháp: 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú thông báo về sự đồng ý của người nhận con</p>		<p>nước ngoài thường trú ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài đang làm việc, học tập tại Việt Nam trong thời gian ít nhất là 01 năm nộp sau khi người nhận con nuôi đồng ý với kết quả giới thiệu trẻ em.</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Ký hiệu quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>nuôi đối với trẻ em được giải quyết làm con nuôi, xác nhận trẻ em được nhập cảnh và thường trú tại nước mà trẻ em được nhận làm con nuôi.</p> <p>- Thời gian UBND tỉnh ra quyết định cho trẻ em làm con nuôi người nước ngoài: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình.</p> <p>- Thời gian người nhận con nuôi có mặt ở Việt Nam để trực tiếp nhận con nuôi: 60 ngày, kể từ ngày nhận</p>			

TT	Tên thủ tục hành chính	Ký hiệu quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			được thông báo của Sở Tư pháp hoặc không quá 90 ngày, trong trường hợp có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 60 ngày.			
5	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dượng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột	QT.NCN.05	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến những người có liên quan, xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Thời gian những 	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 2A đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh); - Cổng dịch vụ công: http://dichvucong.hatinh.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mức thu lệ phí: + Áp dụng mức giảm 50% lệ phí đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài: 4.500.000đ/trường hợp nhận 01 trẻ 	Nhu trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Ký hiệu quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	nhận cháu làm con nuôi		<p>người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài: 30 ngày, kể từ ngày được lấy ý kiến.</p> <p>- Đối với trường hợp việc nuôi con nuôi có liên quan tới những nước chưa là thành viên của điều ước quốc tế về hợp tác nuôi con nuôi với Việt Nam: Thời gian Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nhận con nuôi, người được</p>		<p>em làm con nuôi.</p> <p>+ Trường hợp đồng thời nhận hai trẻ em trở lên là anh chị em ruột làm con nuôi: được lựa chọn áp dụng mức giảm lệ phí như trên hoặc áp dụng mức giảm 50% lệ phí đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài từ trẻ</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Ký hiệu quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>nhận làm con nuôi và chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, hồ sơ đã được nộp lệ phí theo quy định.</p> <p>- Đối với trường hợp việc nuôi con nuôi có liên quan tới những nước là thành viên của điều ước quốc tế về hợp tác nuôi con nuôi với Việt Nam:</p> <p>+ Thời gian Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nhận con nuôi, người</p>		<p>em thứ hai trở đi được nhận làm con nuôi (mức lệ phí chưa giảm: 9.000.000 đồng/trường hợp).</p> <p>- Thời điểm nộp lệ phí: Nộp sau khi Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) tiếp nhận và cấp mã số hồ sơ của người nhận con nuôi.</p> <p>- Hình thức nộp lệ</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Ký hiệu quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>được nhận làm con nuôi và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú: 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, hồ sơ đã được nộp lệ phí theo quy định.</p> <p>+ Thời gian Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) thông báo cho Sở Tư pháp: 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường</p>		<p>phí: chuyển khoản hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) tại Kho bạc nhà nước Ba Đình, Hà Nội.</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Ký hiệu quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>trú xác nhận trẻ em được nhập cảnh và thường trú tại nước mà trẻ em được nhận làm con nuôi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian UBND tỉnh ra Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình. - Thời gian người nhận con nuôi có mặt ở Việt Nam để trực tiếp nhận con nuôi: 60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư 			

TT	Tên thủ tục hành chính	Ký hiệu quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			pháp hoặc không quá 90 ngày, trong trường hợp có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 60 ngày.			

PHẦN II. QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. LĨNH VỰC HỘ TỊCH

1. Cấp bản sao trích lục hộ tịch

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.HT.01	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:		
	Không.		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	<ul style="list-style-type: none"> - Người có yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh (https://dichvucong.hatinh.gov.vn). 		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
-	Tờ khai cấp bản sao trích lục hộ tịch, theo mẫu BM.HT.01.01 đối với cá nhân (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp);	x	
-	Văn bản yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do đối với cơ quan, tổ chức (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp);	x	
-	<i>Mẫu điện tử tương tác yêu cầu cấp bản sao Giấy khai sinh, bản sao Trích lục hộ tịch (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công, nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến);</i>		
-	Người có yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau:		

	* Giấy tờ phải nộp:		
-	Trường hợp ủy quyền cho người khác làm thay thì phải có văn bản ủy quyền được chứng thực theo quy định của pháp luật. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực;	X	
	* Giấy tờ phải xuất trình (đối với cá nhân):		
-	<p>Một trong các giấy tờ chứng minh nhân thân là Giấy CMND, Thẻ căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng của người yêu cầu. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQGVC), Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử (CSDLHTĐT), được hệ thống điện tử động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p> <p>Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ phải xuất trình nêu trên.</p>	X	
	<p>* Lưu ý:</p> <p>- Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp:</p> <p>+ Trường hợp người yêu cầu nộp giấy tờ là bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính thì người tiếp nhận hồ sơ không được yêu cầu xuất trình bản chính; nếu người yêu cầu chỉ nộp bản chụp và xuất trình bản chính thì người tiếp nhận hồ sơ kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký vào bản chụp xác nhận về việc đã đối chiếu nội dung giấy tờ đó, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao có chứng thực giấy tờ đó.</p> <p>+ Trường hợp pháp luật quy định xuất trình giấy tờ khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra giấy tờ xuất trình, đối chiếu với thông tin trong Tờ khai và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm bản sao giấy tờ đó. Người tiếp nhận có thể chụp 01 bản giấy tờ xuất trình hoặc ghi lại thông tin của giấy tờ xuất trình để lưu hồ sơ.</p> <p>+ Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc xác nhận để sử dụng cho việc đăng ký hộ tịch tại Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự, trừ trường hợp được miễn theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; giấy tờ bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và công chứng bản dịch hoặc chứng thực chữ ký người dịch theo quy định của pháp luật.</p>		


	<p>+ Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.</p> <p>- Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ phải xuất trình.</p> <p>- Đối với giấy tờ gửi kèm theo nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến:</p> <p>+ Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ cấp bản sao Trích lục hộ tịch trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự.</p> <p>+ Trường hợp nhận kết quả (bản sao Trích lục hộ tịch) tại cơ quan đăng ký hộ tịch, người có yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch phải xuất trình giấy tờ tùy thân; nộp các giấy tờ, tài liệu là thành phần hồ sơ cấp bản sao Trích lục hộ tịch theo quy định pháp luật hộ tịch. Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ cấp bản sao Trích lục hộ tịch trực tiếp hoặc trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.</p>
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ
2.5	<p>Thời hạn giải quyết:</p> <p>Trong ngày tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p>
2.6	<p>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh - Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.</p> <p>- Cổng dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh https://dichvucong.hatinh.gov.vn (chỉ tiếp nhận hồ sơ).</p>
2.7	<p>Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp Hà Tĩnh.</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp Hà Tĩnh.</p> <p>Cơ quan được ủy quyền: Không.</p> <p>Cơ quan phối hợp: Không.</p>
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân, tổ chức

2.9	<p>Kết quả giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ đủ điều kiện: Bản sao Trích lục hộ tịch/Bản sao Giấy khai sinh (gọi chung là bản sao Trích lục hộ tịch). - Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản thông báo không đủ điều kiện. 			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ. Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức, cá nhân hoặc từ bưu điện hoặc trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh (http://dichvucong.hatinh.gov.vn).</p> <p>2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Trường hợp người có yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, thu phí theo quy định. <p>Sau khi tiếp nhận hồ sơ theo hình thức nộp trực tiếp, công chức TN&TKQ thực hiện số hóa (sao chụp, chuyển thành tài liệu điện tử trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu) và ký số vào tài liệu, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo quy định.</p>	<p>Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân</p>	<p>Giờ hành chính</p>	<p>Mẫu 01, 02, 03 (nếu có), 05, 06 và hồ sơ theo mục 2.3</p>
B2	<p>Chuyển hồ sơ cho công chức Phòng Hành chính và Bổ trợ tư</p>	<p>Công chức TN&TKQ</p>	<p>1/2 giờ</p>	<p>Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo</p>

	pháp (HC&BTTP) để xử lý.			
B3	<p>Kiểm tra, xem xét hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu đủ điều kiện: <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tiếp: Công chức xử lý hồ sơ in bản sao Trích lục hộ tịch trình Lãnh đạo phòng duyệt, ký nháy. + Trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến, công chức xử lý gửi lại nội dung biểu mẫu Trích lục hộ tịch điện tử tương ứng với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Người yêu cầu có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Trích lục hộ tịch điện tử và xác nhận (tối đa một ngày). <p>Nếu người có yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch đã thông nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức làm công tác hộ tịch in bản sao Trích lục hộ tịch trình lãnh đạo phòng duyệt, ký nháy.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu không đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện trình lãnh đạo phòng duyệt, ký nháy; - Trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà không thể trả kết quả đúng thời gian đã hẹn thì công chức xử lý lập Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, trình Lãnh đạo phòng ký, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn trả kết quả gửi cho người nộp hồ sơ. Sau khi xác 	Công chức xử lý hồ sơ	02 giờ	Mẫu 04 (nếu có), 05 và dự thảo bản sao Trích lục hộ tịch hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện

	minh, làm rõ thì thực hiện các nội dung từ bước B3 đến B7.			
B4	Kiểm tra kết quả thực hiện, duyệt, trực tiếp hoặc giao công chức xử lý hồ sơ trình lãnh đạo Sở.	Lãnh đạo Phòng HC&BTTP	1/2 giờ	Mẫu 05; dự thảo bản sao Trích lục hộ tịch hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện
B5	Ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại B4.	Lãnh đạo Sở	1/2 giờ	Mẫu 05; Bản sao Trích lục hộ tịch hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện
B6	Phát hành văn bản và trả kết quả chuyên cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư; Phòng HC&BTTP	1/2 giờ	Mẫu 05, 06 và Bản sao Trích lục hộ tịch hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện
B7	<ul style="list-style-type: none"> - Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức. - Người có yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch được nhận kết quả theo một trong các phương thức sau đây: <ul style="list-style-type: none"> + Nhận bản điện tử bản sao Trích lục hộ tịch gửi qua thư điện tử, Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân đó; + Nhận bản điện tử bản sao Trích lục hộ tịch gửi vào thiết bị số, thông qua phương pháp truyền số liệu phù hợp, đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin; + Nhận kết quả là bản sao Trích lục hộ tịch thông qua hệ thống bưu chính; + Nhận kết quả là bản sao Trích lục hộ tịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. 	Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Bản sao Trích lục hộ tịch hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện.

	<p>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 giờ trước ngày hết hạn xử lý, Sở Tư pháp ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả để gửi cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên phần mềm: http://dichvucong.hatinh.gov.vn với các bước trong quy trình.</p>	
3	BIỂU MẪU	
	Mẫu 01	<p>Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</p>  <p>Mẫu 01.docx</p>
	Mẫu 02	<p>Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ</p>  <p>Mẫu 02.docx</p>
	Mẫu 03	<p>Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</p>  <p>Mẫu 03.docx</p>
	Mẫu 04	<p>Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả</p>  <p>Mẫu 04.docx</p>
	Mẫu 05	<p>Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</p>  <p>Mẫu 05.docx</p>
	Mẫu 06	<p>Sổ theo dõi hồ sơ</p>  <p>Mẫu 06.docx</p>
	BM.HT.01.01	<p>Tờ khai cấp bản sao trích lục hộ tịch</p>  <p>BM.HT.01.01.docx</p>
	BM.HT.01.02	<p><i>Mẫu điện tử tương tác yêu cầu cấp bản sao Giấy khai sinh, bản sao Trích lục hộ tịch (nếu nộp hồ sơ theo hình</i></p>

		 BM.HT.01.02.docx <i>thức trực tuyến).</i>
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có), 06 lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ;	
-	Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3;	
-	Sổ cấp bản sao Trích lục hộ tịch;	
-	Văn bản thông báo không đủ điều kiện (nếu có);	
-	Phần mềm http://khaisinhdientu.moj.gov.vn ; http://hotichdientu.moj.gov.vn ; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh.	
<p>Hồ sơ được lưu tại Phòng HC&BTTP, thời gian lưu trữ thực hiện lưu theo quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ lưu trữ theo quy định hiện hành.</p>		

2. Xác nhận thông tin hộ tịch

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.HT.02	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC: Không.		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	<ul style="list-style-type: none"> - Người có yêu cầu xác nhận thông tin hộ tịch thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh (https://dichvucong.hatinh.gov.vn). 		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
-	Tờ khai đề nghị xác nhận thông tin hộ tịch (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp);	x	


-	<i>Mẫu điện tử tương tác đề nghị xác nhận thông tin hộ tịch (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công, nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến);</i>		
-	Người có yêu cầu xác nhận thông tin hộ tịch thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau:		
	* Giấy tờ phải nộp:		
+	Giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung đề nghị xác nhận thông tin hộ tịch;	x	
+	Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc xin cấp xác nhận thông tin hộ tịch. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.	x	
	* Giấy tờ phải xuất trình:		
+	Hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu cấp xác nhận thông tin hộ tịch. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, được hệ thống điện tử động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến);	x	
+	Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).	x	
	* Lưu ý khi nộp hồ sơ: - Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp: + Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu		








	<p>cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó.</p> <p>+ Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có thể nộp bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao giấy tờ đó.</p> <p>+ Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.</p> <p>- Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ phải xuất trình.</p> <p>- Đối với giấy tờ gửi kèm theo nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến:</p> <p>+ Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ cấp xác nhận thông tin hộ tịch trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự.</p> <p>+ Trường hợp nhận kết quả (Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch) tại cơ quan đăng ký hộ tịch, người có yêu cầu cấp xác nhận thông tin hộ tịch xuất trình giấy tờ tùy thân; nộp bản chụp các giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung đề nghị xác nhận thông tin hộ tịch theo quy định pháp luật hộ tịch. Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ cấp xác nhận thông tin hộ tịch trực tiếp hoặc trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.</p>
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ
2.5	Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp phải kiểm tra, xác minh thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 10 ngày làm việc.
2.6	<p>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh)</p> <p>- Cổng dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh http://dichvucong.hatinh.gov.vn (chỉ tiếp nhận hồ sơ).</p>
2.7	<p>Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp Hà Tĩnh.</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp Hà Tĩnh.</p> <p>Cơ quan được ủy quyền: Không.</p> <p>Cơ quan phối hợp: Cơ quan công an, các cơ quan khác có liên quan.</p>

2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Cơ quan, tổ chức, cá nhân.			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: - Nếu hồ sơ đủ điều kiện: + Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch. + <i>Bản điện tử Xác nhận thông tin hộ tịch (Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch tại cơ quan đăng ký hộ tịch).</i> - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản từ chối xác nhận thông tin hộ tịch.			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ cá nhân hoặc từ hệ thống bưu chính hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh (https://dichvucong.hatinh.gov.vn).</p> <p>2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện theo quy định, nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ, thu phí theo quy định.</p> <p>Sau khi tiếp nhận hồ sơ theo hình thức nộp trực tiếp, công chức TN&TKQ thực hiện số hóa (sao chụp, chuyển thành tài liệu điện tử trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu) và ký số vào tài liệu, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo quy định.</p>	Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và Hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyên cho công chức Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp	Công chức	02 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ

	(HC&BTTP) để xử lý.	TN&TKQ		sơ kèm theo
B3	Duyệt hồ sơ, chuyển cho Chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng HC&BTTP	02 giờ	Mẫu 05 và hồ sơ kèm theo
B4	<p>- Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm).</p> <p>- Nếu thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định, thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và thông tin đề nghị xác nhận là đúng:</p> <p>+ Trường hợp tiếp nhận hồ sơ cấp xác nhận thông tin hộ tịch theo hình thức trực tiếp, thì công chức xử lý hồ sơ in Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch, trình Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt theo bước B8.</p> <p>Đối với yêu cầu xác nhận thông tin hộ tịch của cá nhân, nếu thấy thông tin hộ tịch của cá nhân không có sự thay đổi thì công chức xử lý báo cáo Lãnh đạo Phòng không cấp Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch mà hướng dẫn người yêu cầu làm thủ tục cấp bản sao Giấy khai sinh hoặc bản sao trích lục hộ tịch tương ứng, trừ trường hợp cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đề nghị cấp văn bản xác nhận để giải quyết vụ việc liên quan đến cá nhân.</p> <p>+ Trường hợp tiếp nhận hồ sơ xin cấp xác nhận thông tin hộ tịch theo hình thức trực tuyến, công chức xử lý hồ sơ gửi lại biểu mẫu Xác nhận thông tin hộ tịch điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số.</p> <p>Người yêu cầu có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ</p>	Công chức Phòng HC&BTTP	01 ngày	Mẫu 05; Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch.

	<p>của các thông tin trên biểu mẫu Xác nhận thông tin hộ tịch điện tử và xác nhận (tối đa một ngày).</p> <p>Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức làm công tác hộ tịch in Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch, trình Lãnh đạo phòng. Chuyển thực hiện từ bước B8 đến B11.</p> <p>- Trường hợp cần xác minh thêm thông tin thì chuyển thực hiện từ bước B5 đến B11.</p>			
B5	Báo cáo Lãnh đạo Sở có văn bản đề nghị cơ quan công an, các cơ quan khác có liên quan xác minh theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 87/2020/NĐ-CP.	Công chức Phòng HC&BTTP	01 ngày	Mẫu 05; Văn bản đề nghị xác minh thông tin hộ tịch;
B6	Xác minh thông tin hộ tịch	Cơ quan công an, các cơ quan khác có liên quan	05 ngày	Mẫu 05; Văn bản trả lời đề nghị xác minh thông tin hộ tịch
B7	<p>- Trường hợp kết quả xác minh không có thông tin hoặc thông tin không thống nhất với giấy tờ người yêu cầu cung cấp thì dự thảo Văn bản từ chối cấp văn bản xác nhận thông tin hộ tịch .</p> <p>- Trường hợp kết quả xác minh thông tin thống nhất với giấy tờ thì dự thảo Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch.</p>	Công chức Phòng HC&BTTP	01 ngày	Mẫu 05; Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch hoặc Văn bản từ chối xác nhận thông tin hộ tịch
B8	Xem xét, duyệt kết quả thực hiện tại bước B4 và B7	Lãnh đạo phòng HC&BTTP	0,5 ngày	Mẫu 05; Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch hoặc Văn bản từ chối xác nhận thông tin hộ tịch
B9	Ký duyệt kết quả giải quyết tại bước B8.	Lãnh đạo Sở	0,5	Mẫu 05; Văn bản xác nhận

				thông tin hộ tịch hoặc Văn bản từ chối xác nhận thông tin hộ tịch
B10	Đóng dấu văn bản và chuyển kết quả cho công chức TN&TKQ để trả cho cá nhân.	Văn thư; Công chức phòng HC&BTTP	0,5 ngày	Mẫu 05, 06; Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch hoặc Văn bản từ chối xác nhận thông tin hộ tịch
B11	<p>Trả kết quả cho người dân. Người có yêu cầu cấp xác nhận thông tin hộ tịch được nhận kết quả theo một trong các phương thức sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhận bản điện tử Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch gửi qua thư điện tử, Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân đó; + Nhận bản điện tử Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch gửi vào thiết bị số, thông qua phương pháp truyền số liệu phù hợp, đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin; + Nhận kết quả là Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch thông qua hệ thống bưu chính; + Nhận kết quả là Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch tại cơ quan đăng ký hộ tịch. 	Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch hoặc Văn bản từ chối xác nhận thông tin hộ tịch
	<p>* Trường hợp đến hạn nhưng chưa có kết quả, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý trả kết quả Sở Tư pháp ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả để gửi cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên phần mềm: http://dichvucong.hatinh.gov.vn với các bước trong quy trình.</p>			
3	BIỂU MẪU			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		 Mẫu 01.docx

	Mẫu 02	 Mẫu 02.docx	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ
	Mẫu 03	 Mẫu 03.docx	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	Mẫu 04	 Mẫu 04.docx	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	 Mẫu 06.docx	Sổ theo dõi hồ sơ
	<i>BM.HT.02.01</i>	 BM.HT.02.01.docx	<i>Tờ khai đề nghị xác nhận thông tin hộ tịch (nếu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp).</i>
	<i>BM.HT.02.02</i>	 BM.HT.02.02.docx	<i>Mẫu điện tử tương tác đề nghị xác nhận thông tin hộ tịch (nếu nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến).</i>
4	HỒ SƠ LƯU:		
-	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ;		
-	Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3;		
-	Văn bản đề nghị xác minh thông tin hộ tịch (nếu có);		
-	Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch hoặc Văn bản từ chối xác nhận thông tin hộ tịch;		
-	Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh.		
Hồ sơ được lưu tại Phòng HC&BTTP, thời gian lưu trữ hồ sơ xác nhận thông tin hộ tịch thực hiện lưu theo quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành.			


II. LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI







1. Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.NCN.01	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:		
	<ul style="list-style-type: none"> - Việc nuôi con nuôi đã được đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam nhưng sổ hộ tịch và bản chính giấy tờ đăng ký nuôi con nuôi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được; - Cha, mẹ nuôi và con nuôi đều còn sống vào thời điểm yêu cầu đăng ký lại. 		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh). - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh (https://dichvucong.hatinh.gov.vn). 		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
-	Tờ khai đăng ký lại việc nuôi con nuôi, theo mẫu BM.NCN.01.01;	x	
-	Trường hợp yêu cầu đăng ký lại tại Sở Tư pháp không phải là nơi trước đây đã đăng ký việc nuôi con nuôi, thì Tờ khai phải có cam kết của người yêu cầu đăng ký lại về tính trung thực của việc đăng ký nuôi con nuôi trước đó và có chữ ký của ít nhất hai người làm chứng.	x	
	<p><i>Lưu ý:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp phải chứng minh nơi thường trú của cha mẹ nuôi và con nuôi khi nộp hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết phải khai thác, sử dụng thông tin về cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo các phương thức nêu tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. - Trường hợp không thể khai thác được thông tin cư trú của công dân theo các phương thức trên thì có thể yêu cầu người nộp hồ sơ nộp bản sao hoặc xuất trình một trong các giấy tờ chứng minh thông tin về cư trú, bao gồm: Thẻ căn cước công dân; Chứng minh nhân dân; Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. 		
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.		
2.5	Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		

2.6	<p>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh - Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. - Cổng dịch vụ công quốc gia http://dichvucong.gov.vn hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh http://dichvucong.hatinh.gov.vn (chỉ tiếp nhận hồ sơ). 			
2.7	<p>Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp Hà Tĩnh.</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Hà Tĩnh.</p> <p>Cơ quan được ủy quyền: Không.</p> <p>Cơ quan phối hợp: Không.</p>			
2.8	<p>Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân người có yêu cầu đăng ký lại việc nuôi con nuôi.</p>			
2.9	<p>Kết quả giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ đủ điều kiện: Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài. - Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản thông báo không đủ điều kiện đăng ký lại việc nuôi con nuôi nước ngoài. 			
2.10	<p>Quy trình xử lý công việc</p>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ cá nhân hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh (https://dichvucong.hatinh.gov.vn). <p>2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện theo quy định, nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ, thu phí, lệ phí theo quy định. 	Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06 và Hồ sơ theo mục 2.3

B2	Chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính và Bộ trợ Tư pháp (HC&BTTP) xử lý.	Cán bộ TN&TKQ	04 giờ	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý.	Lãnh đạo Phòng HC&BTTP	02 giờ	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo
B4	Xem xét thẩm định, xử lý hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản trình UBND tỉnh đề nghị phê duyệt Quyết định cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài, dự thảo Quyết định. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện đăng ký lại việc nuôi con nuôi nước ngoài. Trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	1 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Văn bản trình UBND tỉnh kèm dự thảo Quyết định và hồ sơ hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện đăng ký lại việc nuôi con nuôi nước ngoài.
B5	Xem xét, ký nháy duyệt dự thảo kết quả giải quyết TTHC tại bước B4, trực tiếp hoặc giao chuyên viên trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC&BTTP	02 giờ	Mẫu 05; Văn bản trình UBND tỉnh kèm dự thảo Quyết định và hồ sơ hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện đăng ký lại việc nuôi con nuôi nước ngoài đã ký nháy.
B6	Phê duyệt dự thảo kết quả giải quyết tại bước B5.	Lãnh đạo Sở	02 giờ	Mẫu 05 và Văn bản trình UBND tỉnh kèm hồ sơ hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện đăng ký lại việc nuôi con nuôi nước ngoài.
B7	Phát hành văn bản: - Trường hợp đủ điều kiện:	Văn thư; Công chức được giao	02 giờ	Mẫu 05 và Văn bản Dự thảo Văn bản trình UBND tỉnh

	Gửi bản điện tử và nộp hồ sơ trình UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trường hợp không đủ điều kiện: Chuyển Văn bản thông báo không đủ điều kiện đăng ký lại việc nuôi con nuôi nước ngoài đến Bộ phận TN&TKQ để trả cho tổ chức, cá nhân theo bước B10.	xử lý hồ sơ		kèm dự thảo Quyết định và hồ sơ. - Hoặc mẫu 05, 06 và Văn bản thông báo không đủ điều kiện đăng ký lại việc nuôi con nuôi nước ngoài.
B8	UBND tỉnh xem xét Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	Lãnh đạo UBND tỉnh	1,5 ngày	Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.
B9	Sau khi nhận kết quả từ Ủy ban nhân dân tỉnh, chuyển trả kết quả cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.	Văn thư	01 giờ	Mẫu 05, 06; Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.
B10	Trả kết quả cho cá nhân	Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện đăng ký lại việc nuôi con nuôi nước ngoài
	<p>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, Sở Tư pháp ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Bộ phận TN&TKQ để gửi cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên phần mềm: http://dichvucong.hatinh.gov.vn với các bước trong quy trình.</p>			
3	BIỂU MẪU			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  Mẫu 01.docx		
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ		

		 Mẫu 02.docx
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả  Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ  Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ  Mẫu 06.docx
	BM.NCN.01.01	Tờ khai đăng ký lại việc nuôi con nuôi  BM.NCN.01.01.doc
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có), 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ;	
-	Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3;	
-	Văn bản trình UBND tỉnh hoặc văn bản thông báo không đủ điều kiện đăng ký lại việc nuôi con nuôi nước ngoài của Sở Tư pháp;	
-	Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện đăng ký lại việc nuôi con nuôi nước ngoài của UBND tỉnh;	
-	Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh.	
Hồ sơ được lưu tại Sở Tư pháp, thời gian lưu vĩnh viễn.		

2. Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.NCN.02
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH	
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:	
	<p>a) Người nhận con nuôi phải có đủ điều kiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; - Hơn con nuôi từ 20 tuổi trở lên - không áp dụng đối với trường hợp cha dượng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu, dì, chú bác ruột nhận cháu làm con nuôi; - Có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi - không áp dụng đối với trường hợp cha dượng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu, dì, chú bác ruột nhận cháu làm con nuôi; - Có tư cách đạo đức tốt. <p>b) Các trường hợp không được nhận con nuôi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đang bị hạn chế một số quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên; - Đang chấp hành quyết định xử phạt hành chính tại cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh; - Đang chấp hành hình phạt tù; - Chưa được xóa án tích về một trong các tội cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của người khác; ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu, người có công nuôi dưỡng mình; dụ dỗ, ép buộc hoặc chứa chấp người chưa thành niên vi phạm pháp luật; mua bán, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em. <p>c) Trẻ em được nhận làm con nuôi phải có đủ điều kiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Là trẻ em dưới 16 tuổi; là trẻ em từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nếu thuộc trường hợp được cha dượng, mẹ kế, cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận làm con nuôi; + Một người chỉ được làm con của một người độc thân hoặc của cả hai người là vợ chồng. 	
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:	
	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh - Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, TP Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia 	

	(https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh (https://dichvucong.hatinh.gov.vn).		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
2.3.1	Hồ sơ của người nhận con nuôi:		
-	<i>Đơn xin nhận con nuôi trong nước (nếu người yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp);</i>	X	
-	<i>Biểu mẫu điện tử tương tác Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công, nếu TTHC có cung cấp dịch vụ công trực tuyến và người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến);</i>		
-	Hộ chiếu, Chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ có giá trị thay thế;		X
-	Phiếu lý lịch tư pháp;	X	
-	Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân: + Trường hợp người nhận con nuôi là cặp vợ chồng nhận con nuôi: Giấy chứng nhận kết hôn. + Trường hợp người nhận con nuôi là người độc thân nhận con nuôi: Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.	X	X
-	Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp (<i>trừ trường hợp cha dượng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi</i>);	X	
-	Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế do UBND cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú cấp (<i>trừ trường hợp cha dượng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi</i>).	X	
2.3.2	Hồ sơ của người được nhận làm con nuôi:		
-	Giấy khai sinh;	X	
-	Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế cấp huyện trở lên cấp;	X	
-	02 ảnh toàn thân, nhìn thẳng chụp không quá 06 tháng;	X	









-	Biên bản xác nhận do Ủy ban nhân dân hoặc Công an cấp xã nơi phát hiện trẻ bị bỏ rơi lập đối với trẻ em bị bỏ rơi; Giấy chứng tử của cha đẻ, mẹ đẻ hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của trẻ em là đã chết đối với trẻ em mồ côi; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất tích đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất tích; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất năng lực hành vi dân sự đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất năng lực hành vi dân sự;	x	
-	Quyết định tiếp nhận đối với trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng.	x	
<p><i>Lưu ý:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp phải chứng minh nơi thường trú của người nhận con nuôi/người được giới thiệu làm con nuôi khi đề nghị UBND cấp xã cấp Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế hoặc khi nộp hồ sơ tại Sở Tư pháp, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết phải khai thác, sử dụng thông tin về cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo các phương thức nêu tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. - Trường hợp không thể khai thác được thông tin cư trú của công dân theo các phương thức trên thì có thể yêu cầu người nhận con nuôi nộp bản sao hoặc xuất trình một trong các giấy tờ chứng minh thông tin về cư trú, bao gồm: Thẻ căn cước công dân; Chứng minh nhân dân; Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. 			
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ		
2.5	<p>Thời hạn giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ và lấy ý kiến: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài: 15 ngày, kể từ ngày được lấy ý kiến. - UBND tỉnh ra Quyết định: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình. 		
2.6	<p>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh - Số 02A, đường Nguyễn 		


	Chí Thanh, TP Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh. - Cổng dịch vụ công quốc gia http://dichvucong.gov.vn hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh http://dichvucong.hatinh.gov.vn (chỉ tiếp nhận hồ sơ).			
2.7	<p>Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp nơi thường trú của người được nhận làm con nuôi.</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh nơi thường trú của người được nhận làm con nuôi.</p> <p>Cơ quan được ủy quyền: Không.</p> <p>Cơ quan phối hợp: Không.</p>			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi.			
2.9	<p>Kết quả giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ đủ điều kiện: Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài. - Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản thông báo không đủ điều kiện cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài. 			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ cá nhân hoặc từ hệ thống bưu chính hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh (https://dichvucong.hatinh.gov.vn). <p>2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện theo quy định, nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ, thu phí theo quy định. 	Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và Hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ cho Phòng Hành	Cán bộ	02 giờ	Mẫu 01, 05

	chính và Bộ trợ tư pháp (HC&BTTP) xử lý.	TN&TKQ		và Hồ sơ kèm theo.
B3	Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng HC&BTTP	02 giờ	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo.
B4	Xem xét, kiểm tra hồ sơ, tham mưu Văn bản lấy ý kiến và gửi lấy ý kiến những người có liên quan.	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Lãnh đạo phòng; Lãnh đạo Sở; Văn thư; Những người được lấy ý kiến	15 ngày	Mẫu 05 và Văn bản lấy ý kiến, Văn bản trả lời ý kiến của những người có liên quan.
B5	Những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài.	Những người được lấy ý kiến	15 ngày	Ý kiến thay đổi hoặc giữ nguyên
B6	Sau khi hết thời hạn lấy ý kiến: + Nếu đủ điều kiện: Dự thảo Tờ trình đề nghị UBND tỉnh ban hành Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài; + Nếu không đủ điều kiện: Dự thảo văn bản trả lời không đủ điều kiện cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài; Trình lãnh đạo phòng.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	02 ngày	Mẫu 05 và Dự thảo Tờ trình đề nghị UBND tỉnh Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài hoặc dự thảo Văn bản trả lời không đủ điều kiện cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài.
B7	Xem xét, ký nháy duyệt dự thảo văn bản tại B6, trực tiếp hoặc giao chuyên viên trình Lãnh đạo Sở.	Lãnh đạo phòng HC&BTTP	01 ngày	Mẫu 05 và Dự thảo Tờ trình đề nghị UBND tỉnh

				Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài hoặc dự thảo văn bản trả lời không đủ điều kiện cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài đã ký nháy.
B8	Phê duyệt dự thảo văn bản tại B7, chuyển Văn thư phát hành văn bản.	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Mẫu 05 và Tờ trình đề nghị UBND tỉnh Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài hoặc văn bản trả lời không đủ điều kiện cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài.
B9	Phát hành văn bản: - Trường hợp đủ điều kiện: Gửi bản điện tử và nộp hồ sơ trình UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trường hợp không đủ điều kiện: Chuyển Văn bản trả lời không đủ điều kiện cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài; chuyển đến B12;	Văn thư; Công chức được giao xử lý hồ sơ	02 giờ	Mẫu 05 và Tờ trình đề nghị UBND tỉnh cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài và hồ sơ kèm theo. - Hoặc mẫu 05, 06 và Văn bản trả lời

				không đủ điều kiện cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài.
B10	UBND tỉnh xem xét hồ sơ cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài và chuyển kết quả cho Sở Tư pháp.	Lãnh đạo UBND tỉnh	15 ngày	Mẫu 05 và Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài hoặc văn bản trả lời không đủ điều kiện cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài.
B11	Sau khi nhận kết quả từ UBND tỉnh, chuyển trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Văn thư	02 giờ	Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài hoặc văn bản trả lời không đủ điều kiện cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài.
B12	Tổ chức trao Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài hoặc trả Văn bản trả lời không đủ điều kiện cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài	Sở Tư pháp; Cơ sở nuôi dưỡng; Cán bộ TN&TKQ; Những người liên quan	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài hoặc văn bản trả lời không đủ điều kiện cho trẻ em Việt Nam làm

			con nuôi nước ngoài.
	<p>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, Sở Tư pháp ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Bộ phận TN&TKQ để gửi cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyên/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên phần mềm: http://dichvucong.hatinh.gov.vn với các bước trong quy trình.</p>		
3	BIỂU MẪU		
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	 Mẫu 01.docx
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ	 Mẫu 02.docx
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ	 Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả	 Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	 Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ	 Mẫu 06.docx
	BM.NCN.02.01	<i>Đơn xin nhận con nuôi trong nước</i>	 BM.NCN.02.01.doc
	BM.NCN.02.02	<i>Biểu mẫu điện tử tương tác Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi</i>	 BM.NCN.02.02.docx

	BM.NCN.02.03	<i>Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi.</i>	 BM.NCN.02.03.doc
4	HỒ SƠ LƯU		
-	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ;		
-	Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3;		
-	Văn bản lấy ý kiến những người có liên quan; Văn bản ý kiến của những người có liên quan; Văn bản thay đổi ý kiến (nếu có).		
-	Tờ trình đề nghị UBND tỉnh cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài hoặc Văn bản trả lời của Sở Tư pháp trong trường hợp không đủ điều kiện cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài;		
-	Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài hoặc Văn bản trả lời của UBND tỉnh trong trường hợp không đủ điều kiện cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài;		
-	Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh.		
Hồ sơ được lưu tại Sở Tư pháp, thời gian lưu vĩnh viễn.			

3. Thủ tục xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.NCN.03
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH	
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:	
	a) Điều kiện đối với người nhận con nuôi: <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; - Hơn con nuôi từ 20 tuổi trở lên; - Có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi; - Có tư cách đạo đức tốt; 	


	<p>Trường hợp cha dượng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi thì không áp dụng điều kiện về độ tuổi và điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở.</p> <p>- Các điều kiện theo quy định pháp luật của nước láng giềng.</p> <p>b) Những người sau đây không được nhận con nuôi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đang bị hạn chế một số quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên; - Đang chấp hành quyết định xử lý hành chính tại cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh; - Đang chấp hành hình phạt tù; - Chưa được xóa án tích về một trong các tội cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của người khác; ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu, người có công nuôi dưỡng mình; dụ dỗ, ép buộc hoặc chứa chấp người chưa thành niên vi phạm pháp luật; mua bán, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em. 		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh - Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh (https://dichvucong.hatinh.gov.vn). 		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
-	<i>Đơn xin nhận con nuôi trong nước (nếu người yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp);</i>	x	
-	<i>Biểu mẫu điện tử tương tác Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công, nếu TTHC có cung cấp dịch vụ công trực tuyến và người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến);</i>		
-	Hộ chiếu, Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc giấy tờ có giá trị thay thế;		x
-	Phiếu lý lịch tư pháp (được cấp chưa quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ);	x	









-	Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân: + Trường hợp người nhận con nuôi là cặp vợ chồng nhận con nuôi: Giấy chứng nhận kết hôn.		X
	+ Trường hợp người nhận con nuôi là người độc thân nhận con nuôi: Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.	X	
-	Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp (Được cấp chưa quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ);	X	
-	Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế do UBND cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú cấp (trường hợp cha đẻ, mẹ kế hoặc cô, cậu, dì, chú, bác ruột của người được nhận làm con nuôi thì không cần văn bản này);	X	
-	Các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật nước láng giềng.	X	
	<p><i>Lưu ý:</i></p> <p>- Trường hợp phải chứng minh nơi thường trú của người nhận con nuôi khi đề nghị UBND cấp xã lập Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế hoặc khi nộp hồ sơ tại Sở Tư pháp, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết phải khai thác, sử dụng thông tin về cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo các phương thức nêu tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ.</p> <p>- Trường hợp không thể khai thác được thông tin cư trú của công dân theo các phương thức trên thì có thể yêu cầu người nhận con nuôi nộp bản sao hoặc xuất trình một trong các giấy tờ chứng minh thông tin về cư trú, bao gồm: Thẻ căn cước công dân; Chứng minh nhân dân; Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.</p>		
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.		
2.5	Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		
2.6	<p>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh - Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.</p> <p>- Cổng dịch vụ công quốc gia http://dichvucong.gov.vn hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh http://dichvucong.hatinh.gov.vn (chỉ tiếp nhận hồ sơ).</p>		

2.7	<p>Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp Hà Tĩnh.</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp Hà Tĩnh.</p> <p>Cơ quan được ủy quyền: Không.</p> <p>Cơ quan phối hợp: Không.</p>			
2.8	<p>Đối tượng thực hiện TTHC: Công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi.</p>			
2.9	<p>Kết quả giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ đủ điều kiện: Giấy xác nhận đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú tại khu vực biên giới làm con nuôi. - Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp giấy xác nhận đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú tại khu vực biên giới làm con nuôi. 			
2.10	<p>Quy trình xử lý công việc</p>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ cá nhân hoặc từ hệ thống bưu chính hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh (https://dichvucong.hatinh.gov.vn) <p>2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện theo quy định, nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ, thu phí theo quy định. 	Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và Hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ cho Phòng Hành	Cán bộ	02 giờ	Mẫu 01, 05 và

	chính và Bộ trợ tư pháp (HC&BTTP) xử lý.	TN&TKQ		Hồ sơ kèm theo.
B3	Phân công công chức thụ lý hồ sơ và giải quyết công việc theo quy định.	Lãnh đạo Phòng HC&BTTP	0,5 ngày	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo
B4	Xem xét, kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Dự thảo văn bản xác nhận người nhận con nuôi có đủ điều kiện nuôi con nuôi hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp giấy xác nhận đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú tại khu vực biên giới làm con nuôi; - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp giấy xác nhận đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú tại khu vực biên giới làm con nuôi; Trình lãnh đạo phòng.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	2,5 ngày	Mẫu 05 và Dự thảo văn bản xác nhận người nhận con nuôi có đủ điều kiện nuôi con nuôi hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp giấy xác nhận đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú tại khu vực biên giới làm con nuôi
B5	Xem xét hồ sơ, ký nháy/duyet dự thảo kết quả giải quyết TTHC tại B4, trực tiếp hoặc giao chuyên viên trình lãnh đạo Sở.	Lãnh đạo Phòng HC&BTTP	0,5 ngày	Mẫu 05 và Dự thảo văn bản xác nhận người nhận con nuôi có đủ điều kiện nuôi con nuôi hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp giấy xác nhận đủ điều kiện nhận trẻ em

				của nước láng giềng cư trú tại khu vực biên giới làm con nuôi đã ký nháy.
B6	Phê duyệt dự thảo kết quả giải quyết TTHC tại B5, chuyển Văn thư phát hành văn bản.	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày	Mẫu 05 và Văn bản xác nhận người nhận con nuôi có đủ điều kiện nuôi con nuôi hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp giấy xác nhận đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú tại khu vực biên giới làm con nuôi.
B7	Phát hành văn bản và chuyển trả kết quả cho bộ phận TN&TKQ.	Văn thư Sở	0,5 ngày	Mẫu 05, 06 và Văn bản xác nhận người nhận con nuôi có đủ điều kiện nuôi con nuôi hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp giấy xác nhận đủ điều kiện

				nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú tại khu vực biên giới làm con nuôi.
B8	Trả kết quả cho cá nhân	Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06 và Văn bản xác nhận người nhận con nuôi có đủ điều kiện nuôi con nuôi hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp giấy xác nhận đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú tại khu vực biên giới làm con nuôi.
<p>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, Sở Tư pháp ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Bộ phận TN&TKQ để gửi cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên phần mềm: http://dichvucong.hatinh.gov.vn với các bước trong quy trình.</p>				
3	BIỂU MẪU			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  Mẫu 01.docx		
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ		

		 Mẫu 02.docx
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả  Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ  Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ  Mẫu 06.docx
	BM.NCN.03.01	<i>Đơn xin nhận con nuôi trong nước</i>  BM.NCN.03.01.doc
	BM.NCN.03.02	<i>Biểu mẫu điện tử tương tác Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi</i>  BM.NCN.03.02.docx
	BM.NCN.03.03	<i>Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi</i>  BM.NCN.03.03.doc
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có), 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp	

	tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ;
-	Hồ sơ đầu vào theo mục 2,3;
-	Văn bản xác nhận người nhận con nuôi có đủ điều kiện nuôi con nuôi hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp giấy xác nhận đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú tại khu vực biên giới làm con nuôi;
-	Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh.
Hồ sơ được lưu tại Sở Tư pháp, thời gian lưu vĩnh viễn.	

4. Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.NCN.04
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH	
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:	
	<p>- Người nhận con nuôi có đủ các điều kiện sau:</p> <p>+ Đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định pháp luật của nước nơi người nhận con nuôi thường trú;</p> <p>+ Đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 14 của Luật Nuôi con nuôi, gồm:</p> <p>i) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;</p> <p>ii) Hơn con nuôi từ 20 tuổi trở lên;</p> <p>iii) Có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi;</p> <p>iv) Có tư cách đạo đức tốt;</p> <p>v) Không thuộc một trong các trường hợp không được nhận con nuôi sau đây:</p> <p>+ Đang bị hạn chế một số quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên;</p> <p>+ Đang chấp hành quyết định xử lý hành chính tại cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh;</p> <p>+ Đang chấp hành hình phạt tù;</p> <p>+ Chưa được xóa án tích về một trong các tội có ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của người khác; ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu, người có công nuôi dưỡng mình; dụ dỗ, ép buộc hoặc chứa chấp người chưa thành niên vi phạm pháp luật, mua bán,</p>	

	<p>đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em.</p> <p>- Người được nhận làm con nuôi có đủ điều kiện:</p> <p>+ Dưới 16 tuổi;</p> <p>+ Là trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác đang sống tại cơ sở nuôi dưỡng;</p> <p>+ Một người chỉ được làm con của một người độc thân hoặc của cả hai người là vợ chồng.</p>		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	<p>- Hồ sơ của người được nhận làm con nuôi:</p> <p>Cơ sở nuôi dưỡng lập hồ sơ của người được nhận làm con nuôi, chuyển Cơ quan chủ quản cho ý kiến, Cơ quan chủ quản của cơ sở nuôi dưỡng (<i>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội</i>) gửi Sở Tư pháp kèm theo văn bản cho ý kiến trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh - Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh (http://dichvucong.hatinh.gov.vn).</p> <p>- Hồ sơ người nhận con nuôi:</p> <p>+ <i>Nếu người nhận con nuôi thường trú tại nước là thành viên của điều ước quốc tế về hợp tác nuôi con nuôi với Việt Nam thì nộp hồ sơ cho Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) thông qua tổ chức con nuôi của nước đó được cấp phép hoạt động tại Việt Nam; nếu nước đó không có tổ chức con nuôi được cấp phép hoạt động tại Việt Nam, thì người nhận con nuôi nộp hồ sơ cho Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) thông qua Cơ quan đại diện Ngoại giao hoặc Cơ quan Lãnh sự của nước đó tại Việt Nam.</i></p> <p>+ <i>Đối với trường hợp người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài thường trú ở nước ngoài được nhận con nuôi đích danh, nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) Trường hợp có ý do chính đáng mà không thể trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi), người nhận con nuôi ủy quyền bằng văn bản cho người có quan hệ họ hàng, thân thích thường trú tại Việt Nam nộp hồ sơ tại Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) hoặc gửi hồ sơ cho Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) qua đường bưu điện theo hình thức gửi bảo đảm.</i></p>		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
2.3.1	Hồ sơ của người nhận con nuôi gồm có:		

-	<i>Đơn xin nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi (Sử dụng cho trường hợp nhận trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng, song ngữ Việt - Anh) theo mẫu BM.NCN.04.01;</i>	X	
-	Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế;		X
-	Văn bản cho phép được nhận con nuôi ở Việt Nam;	X	
-	Bản điều tra về tâm lý, gia đình;	X	
-	Văn bản xác nhận tình trạng sức khỏe;	X	
-	Văn bản xác nhận thu nhập và tài sản;	X	
-	Phiếu lý lịch tư pháp;	X	
	Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân:		
-	+ Trường hợp người nhận con nuôi là cặp vợ chồng nhận con nuôi: Giấy chứng nhận kết hôn.		X
	+ Trường hợp người nhận con nuôi là người độc thân nhận con nuôi: Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.	X	
-	Giấy xác nhận của UBND hoặc Công an cấp xã nơi cư trú tại Việt Nam và giấy tờ, tài liệu khác để chứng minh người nhận con nuôi là người nước ngoài đang làm việc, học tập liên tục tại Việt Nam trong thời gian ít nhất là 01 năm, tính đến ngày nộp hồ sơ tại <i>Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi)</i> (đối với trường hợp người nước ngoài đang làm việc, học tập ở Việt Nam trong thời gian ít nhất là 01 năm).	X	
	<p>* Lưu ý: Các giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài lập, cấp phải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hợp pháp hóa lãnh sự tại Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao Việt Nam, cơ quan đại diện Ngoại giao hoặc cơ quan Lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc theo nguyên tắc có đi có lại. - Dịch ra tiếng Việt và bản dịch phải được <i>công chứng hoặc chứng thực chữ ký người dịch theo quy định của pháp luật Việt Nam.</i> 		
2.3.2	<i>Hồ sơ của người được nhận làm con nuôi:</i>		
-	Giấy khai sinh;		X
-	Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế cấp huyện trở lên cấp;	X	
-	Hai ảnh toàn thân, nhìn thẳng chụp không quá 06 tháng;	X	
-	Biên bản xác nhận do UBND cấp xã hoặc Công an cấp xã		X

	<p>nơi phát hiện trẻ bị bỏ rơi lập đối với trẻ em bị bỏ rơi; giấy chứng tử của cha đẻ, mẹ đẻ hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của trẻ em đã chết đối với trẻ em mồ côi; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất tích đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất tích; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất năng lực hành vi dân sự đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất năng lực hành vi dân sự;</p>		
-	Quyết định tiếp nhận trẻ em vào cơ sở nuôi dưỡng;		x
-	Văn bản về đặc điểm, sở thích, thói quen đáng lưu ý của trẻ em theo mẫu BM.NCN.04.02;	x	
-	Tài liệu chứng minh đã thực hiện việc tìm gia đình thay thế trong nước cho trẻ em theo quy định nhưng không thành đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu.	x	
-	Trường hợp nhận đích danh trẻ em là anh, chị, em ruột của con nuôi trước đó: Quyết định của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cho người nhận con nuôi nhận con nuôi trước đó và giấy tờ, tài liệu để chứng minh người con nuôi đó với trẻ em được nhận làm con nuôi là anh, chị em ruột.		x
2.4	<p>Số lượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ của người nhận con nuôi: 02 bộ. - Hồ sơ của trẻ em được nhận làm con nuôi: 03 bộ hồ sơ nộp cho Sở Tư pháp và 01 bản chụp bộ hồ sơ khi nộp hồ sơ người nhận con nuôi tại <i>Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi)</i> (đối với trường hợp người nước ngoài đang làm việc, học tập tại Việt Nam ít nhất là 01 năm nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi). 		
2.5	<p>Thời hạn giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian cơ quan chủ quản cho ý kiến gửi Sở Tư pháp: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Thời gian Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến những người có liên quan: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi: 30 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến. - Thời gian cơ quan Công an tỉnh xác minh nguồn gốc trẻ em đối với trẻ em bị bỏ rơi: 30 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp. 		

Trường hợp Công an tỉnh đã xác minh được thông tin về cha mẹ đẻ của trẻ em bị bỏ rơi nhưng không liên hệ được, thời gian Sở Tư pháp và UBND cấp xã nơi cư trú cuối cùng của cha mẹ đẻ trẻ em thực hiện niêm yết thông báo về việc cho trẻ em bị bỏ rơi làm con nuôi tại trụ sở cơ quan: 60 ngày, kể từ ngày nhận được kết quả xác minh (đối với Sở Tư pháp) và 60 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp (đối với UBND cấp xã nơi cư trú cuối cùng của cha mẹ đẻ trẻ em).

- Thời gian *Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi)* kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nước ngoài nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, hồ sơ đã được nộp lệ phí.

- Thời gian Sở Tư pháp giới thiệu trẻ em làm con nuôi: 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của người nhận con nuôi.

- Thời gian UBND tỉnh có ý kiến đối với việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi (đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu): 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình.

- Thời gian Sở Tư pháp thực hiện giới thiệu trẻ em làm con nuôi lại trong trường hợp UBND tỉnh không đồng ý với việc giới thiệu trước (đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu): 90 ngày, kể từ ngày UBND tỉnh có văn bản không đồng ý.

- Thời gian Sở Tư pháp chuyển cho Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) 01 bộ hồ sơ của trẻ em kèm theo văn bản đồng ý của UBND tỉnh (đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu): 05 ngày làm việc, kể từ ngày UBND tỉnh đồng ý.

- Thời gian Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) kiểm tra kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi theo quy định tại điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 28 và khoản 3 Điều 36 Luật nuôi con nuôi: 30 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi của Sở Tư pháp.

- Thời gian Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) thông báo cho Sở Tư pháp: 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú thông báo về sự đồng ý của người nhận con nuôi đối với trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi, xác nhận trẻ em được nhập cảnh và thường trú tại nước mà trẻ em được nhận làm con nuôi.

- Thời gian UBND tỉnh ra quyết định cho trẻ em làm con nuôi người nước ngoài: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình.

- Thời gian người nhận con nuôi có mặt ở Việt Nam để trực tiếp nhận con nuôi: 60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư pháp hoặc không quá 90 ngày, trong trường hợp có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 60 ngày.

2.6	<p>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh - Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, TP Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh - Cổng dịch vụ công quốc gia http://dichvucong.gov.vn hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh http://dichvucong.hatinh.gov.vn (chỉ tiếp nhận hồ sơ). 			
2.7	<p>Cơ quan thực hiện: Bộ Tư pháp (<i>Vụ Con nuôi</i>), Sở Tư pháp Hà Tĩnh.</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Hà Tĩnh.</p> <p>Cơ quan được ủy quyền: Không.</p> <p>Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Cơ sở nuôi dưỡng, Cơ quan chủ quản cơ sở nuôi dưỡng (<i>tùy từng trường hợp, cơ quan chủ quản có thể là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Lao động - Thương binh và xã hội</i>), UBND cấp xã nơi cha mẹ đẻ của trẻ em cư trú cuối cùng đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi Công an cấp tỉnh đã xác minh được thông tin của cha mẹ đẻ nhưng không liên hệ được; các cơ quan liên quan khác.</p>			
2.8	<p>Đối tượng thực hiện TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng con nuôi nước ngoài, người nước ngoài thường trú ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài đang làm việc, học tập tại Việt Nam trong thời gian ít nhất là 01 năm nộp hồ sơ của người nhận con nuôi, lệ phí và chi phí (nếu có) khi thực hiện thủ tục hành chính; - Cơ sở nuôi dưỡng trẻ em nộp hồ sơ của trẻ em được giới thiệu làm con nuôi. 			
2.9	<p>Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài hoặc trường hợp Sở Tư pháp không giới thiệu được trẻ em thì gửi văn bản trả lời nêu rõ lý do cho <i>Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi)</i> (kèm trả lại hồ sơ của người nhận con nuôi), đồng gửi cơ quan chủ quản của cơ sở nuôi dưỡng.</p>			
2.10	<p>Quy trình xử lý công việc</p>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Cơ sở nuôi dưỡng đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi, lập hồ sơ trẻ em, xin ý kiến cơ quan chủ quản (là cơ quan trực tiếp quản lý cơ sở nuôi dưỡng, tùy từng trường hợp, cơ quan chủ	Cơ sở nuôi dưỡng	Theo thực tiễn của đơn vị	Văn bản xin ý kiến cơ quan chủ quản; Hồ sơ trẻ em đã được lập

	quản có thể là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội).			
B2	Cơ quan chủ quản cho ý kiến và gửi Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ trẻ em.	Cơ quan chủ quản của cơ sở nuôi dưỡng	05 ngày	Văn bản cho ý kiến; Hồ sơ trẻ em đã được lập
B3	Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả.	Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và Hồ sơ theo mục 2.3
B4	Chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp (HC&BTTP) xử lý.	Cán bộ TN&TKQ	04 giờ	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo.
B5	Phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ và giải quyết công việc theo quy định.	Lãnh đạo Phòng HC&BTTP	04 giờ	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo
B6	Kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến những người có liên quan.	Công chức xử lý hồ sơ; Lãnh đạo	20 ngày	Mẫu 05 và Văn bản lấy ý kiến
B7	Những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi.	Phòng HC&BTTP; Lãnh đạo Sở; Văn thư; những người liên quan	30 ngày	Văn bản cho ý kiến (nếu có)
B8	Sau khi hết thời hạn lấy ý kiến và thay đổi ý kiến: Trường hợp có công dân Việt Nam thường trú trên địa bàn tỉnh đăng ký nhu	Công chức xử lý hồ sơ; Lãnh đạo Phòng HC&BTTP,	01 ngày	Mẫu 05; Văn bản giới thiệu người nhận con nuôi đến UBND cấp xã nơi có trụ sở của cơ sở

	<p>cầu nhận con nuôi thì Sở Tư pháp giao 01 bộ hồ sơ trẻ em cho người nhận con nuôi và có Văn bản giới thiệu người nhận con nuôi đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có trụ sở của cơ sở nuôi dưỡng để xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật và thông báo cho cơ sở nuôi dưỡng và kết thúc thủ tục hành chính trên phần mềm dịch vụ công.</p>	<p>Lãnh đạo Sở, Văn thư</p>		<p>nuôi dưỡng</p>
B9	<p>Trường hợp không có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước đăng ký nhu cầu nhận trẻ em làm con nuôi:</p> <p>*) Đối với trẻ em khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo thuộc diện quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 24/2019/NĐ-CP) được nhận đích danh làm con nuôi, Sở Tư pháp xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi và gửi <i>Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi)</i> hồ sơ trẻ em để tìm người nhận con nuôi đích danh.</p> <p>Sau khi có Văn bản thông báo của <i>Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi)</i> có người đồng ý nhận con nuôi thì thực</p>	<p>Công chức xử lý hồ sơ; Lãnh đạo Phòng HC&BTTP, Lãnh đạo Sở; Văn thư</p>	<p>Sau khi nhận được hồ sơ</p>	<p>Mẫu 5; Văn bản xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài; hồ sơ trẻ em</p>

	hiện từ bước B11-B18			
	Đối với trẻ em không thuộc diện quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 24/2019/NĐ-CP) thì thực hiện từ B10.1 đến B10.7 sau đó thực hiện từ B11 đến B18.			
B10.1	Sở Tư pháp thông báo tìm người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi.	Công chức xử lý hồ sơ; Lãnh đạo Phòng HC&BTTP, Lãnh đạo Sở; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;	20 ngày	Mẫu 05; Văn bản thông báo tìm người trong nước nhận con nuôi gửi Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.
B10.2	Hết thời hạn thông báo trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, nếu không có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì Sở Tư pháp gửi hồ sơ trẻ em cho <i>Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi)</i> để thông báo tìm người nhận con nuôi ở cấp Trung ương.	Công chức xử lý hồ sơ; Lãnh đạo Phòng HC&BTTP, Lãnh đạo Sở; Văn thư	02 giờ	Mẫu 05; Văn bản gửi <i>Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi)</i> đề nghị thông báo tìm gia đình thay thế cho trẻ em
B10.3	Trường hợp <i>Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi)</i> thông báo lại cho Sở Tư pháp về việc không có người Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi, Sở Tư pháp thẩm định hồ	Công chức xử lý hồ sơ; Lãnh đạo Phòng HC&BTTP, Lãnh đạo Sở; Văn thư	- Sở Tư pháp: 05 ngày - Công an tỉnh xác minh: 30	Mẫu 05; Văn bản đề nghị Công an tỉnh xác minh; Văn bản trả lời kết quả xác minh.








	<p>sơ của trẻ em và đối chiếu với các quy định về đối tượng, độ tuổi của trẻ em được nhận làm con nuôi, trường hợp được nhận đích danh, trường hợp phải thông qua thủ tục giới thiệu; hồ sơ phải có đủ các giấy tờ hợp lệ.</p> <p>+) Đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan công an cấp tỉnh xác minh nguồn gốc trẻ em. Cơ quan công an có văn bản xác minh và kết luận rõ ràng về nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi, không xác định được cha mẹ đẻ.</p>	Sở; Công an tỉnh	ngày	
B10.4	<p>Trường hợp Công an cấp tỉnh xác minh được thông tin về cha, mẹ đẻ và Sở Tư pháp liên hệ được với cha, mẹ đẻ thì Sở Tư pháp tiến hành lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ trước khi xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi.</p>	<p>Công chức xử lý hồ sơ; Lãnh đạo Phòng HC&BTTP, Lãnh đạo Sở; Văn thư Sở; Cha, mẹ đẻ của trẻ</p>	20 ngày	Mẫu 05; Văn bản lấy ý kiến cha, mẹ trẻ
B10.5	<p>Trường hợp không thể liên hệ được với cha, mẹ đẻ, Sở Tư pháp niêm yết tại trụ sở Sở Tư pháp, đồng thời có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú cuối cùng của cha, mẹ đẻ niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã về việc cho trẻ em làm con</p>	<p>Công chức xử lý hồ sơ; Lãnh đạo Phòng HC&BTTP, Lãnh đạo Sở; Văn thư Sở; UBND cấp xã nơi cư trú cuối</p>	60 ngày	Mẫu 05; Văn bản đề nghị niêm yết

	nuôi.	cùng của cha, mẹ trẻ		
B10.6	Sở Tư pháp lấy ý kiến đồng ý của Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng về việc cho trẻ em làm con nuôi.	Công chức xử lý hồ sơ; Lãnh đạo Phòng HC&BTTP, Lãnh đạo Sở; Văn thư Sở; Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng	20 ngày	Mẫu 05; Văn bản lấy ý kiến Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng
B10.7	Sở Tư pháp xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài, gửi <i>Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi)</i> văn bản xác nhận trẻ em đủ điều kiện được cho làm con nuôi, văn bản xác minh của Công an cấp tỉnh đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, văn bản lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ và ý kiến của trẻ em từ đủ chín tuổi trở lên về việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi; trường hợp trẻ em đang sống tại cơ sở nuôi dưỡng thì phải có văn bản lấy ý kiến của Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng về việc cho trẻ em làm con nuôi.	Công chức xử lý hồ sơ; Lãnh đạo Phòng HC&BTTP, Lãnh đạo Sở; Văn thư Sở	02 ngày	Mẫu 05; Văn bản xác nhận trẻ em đủ điều kiện được cho làm con nuôi và các văn bản liên quan
B11	<i>Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi)</i> kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nước ngoài nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi.	<i>Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi)</i>	15 ngày	Văn bản chuyển hồ sơ của người nhận con nuôi để tìm con nuôi

B12	Sau khi <i>Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi)</i> chuyển hồ sơ của người nhận con nuôi cho Sở Tư pháp, Sở Tư pháp lấy ý kiến các đơn vị có liên quan	Công chức xử lý hồ sơ; Lãnh đạo Phòng HC&BTTP, Lãnh đạo Sở; Văn thư Các đơn vị được đề nghị cho ý kiến	07 ngày	Mẫu 05; Văn bản lấy ý kiến; Văn bản cho ý kiến.
B13	Sở Tư pháp tổng hợp ý kiến các đơn vị liên quan, báo cáo UBND tỉnh cho ý kiến.	Công chức xử lý hồ sơ; Lãnh đạo Phòng HC&BTTP, Lãnh đạo Sở; Văn thư; UBND tỉnh	10 ngày	Mẫu 05; Văn bản báo cáo kết quả giới thiệu trẻ em; Văn bản cho ý kiến hoặc Văn bản không đồng ý với phương án.
B14	Trường hợp UBND cấp tỉnh chấp thuận, Sở Tư pháp báo cáo <i>Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi)</i> kèm theo 01 bộ hồ sơ của trẻ em kèm theo văn bản đồng ý của UBND cấp tỉnh. Đối với đối tượng trẻ em qua thủ tục giới thiệu, trường hợp UBND tỉnh không chấp thuận thì Sở Tư pháp tiến hành giới thiệu lại và thực hiện lại các bước từ B6 đến B8 và B10 đến B18.	Công chức xử lý hồ sơ; Lãnh đạo Phòng HC&BTTP, Lãnh đạo Sở; Văn thư	03 ngày	Mẫu 05; Văn bản báo cáo <i>Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi)</i> và các hồ sơ liên quan; văn bản đồng ý hoặc không đồng ý của UBND tỉnh hoặc Văn bản lấy ý kiến giới thiệu trẻ em (giới thiệu lần 2)
B15	<i>Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi)</i> kiểm tra kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi theo quy định tại điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 28 và	<i>Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi)</i>	30 ngày	- Bản đánh giá việc trẻ em Việt Nam đủ điều kiện được làm con nuôi nước

	<p>khoản 3 Điều 36 Luật Nuôi con nuôi. Nếu hợp lệ thì lập bản đánh giá việc trẻ em Việt Nam đủ điều kiện được làm con nuôi nước ngoài và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú.</p>			<p>ngoài; - Văn bản thông báo cho cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú.</p>
	<p>- Sau khi nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú thông báo về sự đồng ý của người nhận con nuôi đối với trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi, xác nhận trẻ em được nhập cảnh và thường trú tại nước mà trẻ em được nhận làm con nuôi, <i>Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi)</i> thông báo cho Sở Tư pháp.</p>		15 ngày	<p>Văn bản thông báo của <i>Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi)</i>.</p>
	<p><i>Trường hợp nhận đích danh trẻ em khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) tiến hành kiểm tra và thông báo kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài, sau đó chuyển hồ sơ của người nhận con nuôi cho Sở Tư pháp nơi người được giới thiệu làm con nuôi thường trú để trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.</i></p>			<p>Văn bản thông báo của <i>Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi)</i> kèm hồ sơ của người nhận con nuôi.</p>
B16	Sau khi nhận được thông	Công chức	Sau khi	Mẫu 05, 06; Tờ

	báo của <i>Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi)</i> về ý kiến đồng ý của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài, ý kiến của người nhận con nuôi và chuyển hồ sơ của người nhận con nuôi, Sở Tư pháp trình UBND tỉnh ra Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.	được giao xử lý hồ sơ; Lãnh đạo Phòng, Lãnh đạo Sở, Văn thư Sở.	nhận được thông báo của <i>Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi)</i>	trình trình UBND tỉnh; dự thảo Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.
B17	UBND tỉnh ra quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.	UBND tỉnh	15 ngày	Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài
B18	Sau khi có quyết định của UBND tỉnh, Sở Tư pháp thông báo cho người nhận con nuôi đến Việt Nam để nhận con nuôi; đăng ký việc nuôi con nuôi và tổ chức lễ giao nhận con nuôi.	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Lãnh đạo Phòng, Lãnh đạo Sở, Văn thư Sở. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc giao nhận con nuôi	- Thông báo cho người nhận con nuôi: Sau khi nhận được quyết định của UBND tỉnh; - Đăng ký việc nuôi con nuôi và tổ chức lễ giao nhận con nuôi: Theo tình hình thực tiễn khi có đủ thành	Mẫu 01, 06; Biên bản giao nhận con nuôi; Sổ đăng ký nuôi con nuôi.

			phần theo quy định.	
3	BIỂU MẪU			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		Mẫu 01.docx
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ		Mẫu 02.docx
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ		Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả		Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ		Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ		Mẫu 06.docx
	<i>BM.NCN.04.01</i>	<i>Đơn xin nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi (Sử dụng cho trường hợp nhận trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng, song ngữ Việt - Anh)</i>		<i>BM.NCN.04.01.doc</i>
	BM.NCN.04.02	Văn bản về đặc điểm, sở thích, thói quen đáng lưu ý của trẻ em được nhận làm con nuôi		



4	HỒ SƠ LƯU:	
-	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có), 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ;	
-	Hồ sơ của người nhận con nuôi theo mục 2.3.1; Hồ sơ của người được nhận con nuôi theo mục 2.3.2.	
-	Các văn bản lấy ý kiến; Văn bản cho ý kiến của các cơ quan, đơn vị, cơ sở có liên quan.	
-	Văn bản chuyển hồ sơ của người nhận con nuôi để tìm con nuôi, Văn bản thông báo của <i>Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi)</i> ;	
-	Các văn bản chứng minh đã xác minh nguồn gốc trẻ em (đối với trường hợp trẻ bị bỏ rơi);	
-	Các văn bản chứng minh đã thực hiện thủ tục giới thiệu trẻ em (đối với trường hợp thông qua thủ tục giới thiệu trẻ em);	
-	Văn bản của UBND tỉnh từ chối kết quả giới thiệu trẻ em (nếu có);	
-	Văn bản của Sở Tư pháp trả lời về việc không giới thiệu được trẻ em (nếu có);	
-	Văn bản xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài;	
-	Văn bản báo cáo kết quả giới thiệu trẻ em;	
-	Tờ trình trình UBND tỉnh;	
-	Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.	
-	Biên bản giao nhận con nuôi;	
-	Sổ đăng ký nuôi con nuôi;	
-	Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh.	
Hồ sơ được lưu tại Sở Tư pháp, thời gian lưu là vĩnh viễn.		

5. Thủ tục Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dưỡng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.NCN.05
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH	
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:	
	<p>- Người nhận con nuôi phải có đủ các điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định pháp luật của nước nơi người nhận con nuôi thường trú. + Đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 14 của Luật nuôi con nuôi, gồm: <ul style="list-style-type: none"> i) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; ii) Có tư cách đạo đức tốt; iii) Không thuộc một trong các trường hợp không được nhận con nuôi sau đây: <ul style="list-style-type: none"> + Đang bị hạn chế một số quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên; + Đang chấp hành quyết định xử lý hành chính tại cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh; + Đang chấp hành hình phạt tù; + Chưa được xóa án tích về một trong các tội có ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của người khác; ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu, người có công nuôi dưỡng mình; dụ dỗ, ép buộc hoặc chứa chấp người chưa thành niên vi phạm pháp luật, mua bán, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em. <p>Theo khoản 3 Điều 14 của Luật Nuôi con nuôi, thủ tục này không áp dụng các điều kiện: người nhận con nuôi hơn con nuôi từ 20 tuổi trở lên và có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi.</p> <p>- Người được nhận làm con nuôi phải có đủ điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Là người dưới 18 tuổi; + Một người chỉ được làm con của một người độc thân hoặc của cả hai người là vợ chồng. 	
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:	
	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ người nhận con nuôi: Nộp tại <i>Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi)</i> thông qua các hình thức: Nộp trực tiếp tại <i>Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi)</i>; ủy quyền bằng văn bản cho người có quan hệ họ hàng, thân thích thường trú tại Việt Nam nộp hồ sơ tại <i>Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi)</i> hoặc nộp qua đường bưu điện theo hình thức đảm bảo. - Cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ lập hồ sơ của người được nhận làm con nuôi gửi Sở Tư pháp theo hình thức: nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục 	

	vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh) hoặc nộp qua đường bưu điện theo hình thức bảo đảm hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh http://dichvucong.hatinh.gov.vn .		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
2.3.1	* Hồ sơ của người nhận con nuôi:		
-	<i>Đơn xin nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài (sử dụng cho trường hợp nhận con riêng, cháu ruột, song ngữ Việt-Anh) theo biểu mẫu BM.NCN.05.01;</i>	X	
-	Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế;		X
-	Văn bản cho phép được nhận con nuôi ở Việt Nam;	X	
-	Bản điều tra về tâm lý, gia đình;	X	
-	Văn bản xác nhận về tình trạng sức khỏe;	X	
-	Văn bản xác nhận về thu nhập và tài sản;	X	
-	Phiếu lý lịch tư pháp;	X	
-	Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân;		
+	Trường hợp người nhận con nuôi là cặp vợ chồng nhận con nuôi: Giấy chứng nhận kết hôn;		X
+	Trường hợp người nhận con nuôi là người độc thân nhận con nuôi: Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân;	X	
-	Tài liệu chứng minh thuộc trường hợp được xin đích danh, bao gồm:		
+	Giấy chứng nhận kết hôn của cha dượng hoặc mẹ kế với mẹ đẻ hoặc cha đẻ của người được nhận làm con nuôi;		X
+	Giấy tờ, tài liệu để chứng minh người nhận con nuôi là cô, cậu, dì, chú, bác ruột của người được nhận làm con nuôi.		X
	<p>Lưu ý: Các giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài lập, cấp phải được: *) Hợp pháp hoá lãnh sự tại Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao Việt Nam, Cơ quan đại diện Ngoại giao hoặc Cơ quan Lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc theo nguyên tắc có đi có lại. *) Dịch ra tiếng Việt và bản dịch phải được công chứng hoặc chứng thực chữ ký người dịch theo quy định của pháp luật Việt Nam về chứng thực chữ ký. - Trường hợp phải chứng minh nơi thường trú của người được nhận làm con nuôi, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm tiếp nhận,</p>		









	<p>giải quyết hồ sơ phải khai thác, sử dụng thông tin về cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo các phương thức nêu tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ.</p> <p>- Trường hợp không thể khai thác được thông tin cư trú của công dân theo các phương thức trên thì có thể yêu cầu người nộp hồ sơ nộp bản sao hoặc xuất trình một trong các giấy tờ chứng minh thông tin về cư trú của người được nhận làm con nuôi, bao gồm: Thẻ căn cước công dân; Chứng minh nhân dân; Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.</p>		
2.3.2	* Hồ sơ của người được nhận làm con nuôi:		
-	Giấy khai sinh;		X
-	Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế cấp huyện trở lên cấp;	X	
-	Hai ảnh toàn thân, nhìn thẳng chụp không quá 06 tháng;	X	
-	Giấy chứng tử của cha đẻ, mẹ đẻ hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của trẻ em là đã chết đối với trẻ em mồ côi; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất tích đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất tích; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất năng lực hành vi dân sự đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất năng lực hành vi dân sự;		X
-	Văn bản lấy ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi của cha mẹ đẻ, người giám hộ và của trẻ em từ đủ 9 tuổi trở lên;	X	
-	Văn bản của Sở Tư pháp xác nhận trẻ em đủ điều kiện cho làm con nuôi nước ngoài;	X	
-	Văn bản về đặc điểm, sở thích, thói quen đáng lưu ý của trẻ em được nhận làm con nuôi (đối với trường hợp cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi) theo mẫu BM.NCN.05.02;	X	
-	Trường hợp nhận đích danh trẻ em là anh, chị, em ruột của con nuôi trước đó: Quyết định của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cho người nhận con nuôi nhận con nuôi trước đó và giấy tờ, tài liệu để chứng minh người con nuôi đó với trẻ em được nhận làm con nuôi là anh, chị em ruột.		X
2.4	<p>Số lượng hồ sơ:</p> <p>- Hồ sơ của người nhận con nuôi: 02 bộ.</p> <p>- Hồ sơ của trẻ em được nhận làm con nuôi: 03 bộ nộp cho Sở Tư pháp và 01 bản chụp bộ hồ sơ khi nộp hồ sơ của người nhận con nuôi tại <i>Bộ Tư pháp (Vu</i></p>		

	<i>Con nuôi).</i>
2.5	<p>Thời hạn giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến những người có liên quan, xác nhận <i>người được nhận làm con nuôi</i> trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài: 30 ngày, kể từ ngày được lấy ý kiến. - Đối với trường hợp <i>việc nuôi con nuôi có liên quan tới những nước chưa là thành viên của điều ước quốc tế về hợp tác nuôi con nuôi với Việt Nam</i>: Thời gian Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nhận con nuôi, người được nhận làm con nuôi và chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, hồ sơ đã được nộp lệ phí theo quy định. - Đối với trường hợp <i>việc nuôi con nuôi có liên quan tới những nước chưa là thành viên của điều ước quốc tế về hợp tác nuôi con nuôi với Việt Nam</i>: <ul style="list-style-type: none"> + Thời gian Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nhận con nuôi, người được nhận làm con nuôi và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú: 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, hồ sơ đã được nộp lệ phí theo quy định. + Thời gian Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) thông báo cho Sở Tư pháp: 15 ngày, kể từ ngày nhận được Văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú xác nhận trẻ em được nhập cảnh và thường trú tại nước mà trẻ em được nhận làm con nuôi. - Thời gian UBND tỉnh ra Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình. - Thời gian người nhận con nuôi có mặt ở Việt Nam để trực tiếp nhận con nuôi: 60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư pháp hoặc không quá 90 ngày, trong trường hợp có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 60 ngày.
2.6	<p>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh) - Cổng dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh http://dichvucong.hatinh.gov.vn (chỉ tiếp nhận hồ sơ).
2.7	<p>Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp Hà Tĩnh, Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi)</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Hà Tĩnh.</p> <p>Cơ quan được ủy quyền: Không.</p> <p>Cơ quan phối hợp: Không.</p>
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC:

	<p>- Người nhận con nuôi thường trú ở nước ngoài là cha dượng/mẹ kế, cô, cậu, dì, chú, bác ruột của người được nhận làm con nuôi.</p> <p>- Cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ lập hồ sơ của người được nhận làm con nuôi.</p>			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ lập hồ sơ của người được nhận làm con nuôi gửi Sở Tư pháp nơi người được nhận làm con nuôi thường trú.	Cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ của người được nhận làm con nuôi	Giờ hành chính	Hồ sơ trẻ em đã được lập
B2	<p>Tiếp nhận hồ sơ:</p> <p>+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả.</p>	Cán bộ TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06 và Hồ sơ theo mục 2.3.2
B3	Chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp (HC&BTTP) xử lý.	Cán bộ TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo.
B4	Phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ và giải quyết công việc theo quy định	Lãnh đạo Phòng HC&BTTP	02 giờ	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo
B5	Xem xét, kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến của những người có liên quan kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Công chức xử lý hồ sơ; Lãnh đạo Phòng HC&BTTP, Lãnh đạo Sở; Văn thư Sở;	20 ngày	Mẫu 05 và Văn bản lấy ý kiến những người liên quan
B6	Những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài.	Những người được lấy ý kiến	30 ngày	Ý kiến thay đổi hoặc giữ nguyên.

B7	<p>- Đối với trường hợp người nhận làm con nuôi thường trú ở những nước chưa là thành viên của điều ước quốc tế về hợp tác nuôi con nuôi với Việt Nam: Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) chuyển hồ sơ của người nhận con nuôi cho Sở Tư pháp.</p> <p>- Đối với trường hợp người nhận làm con nuôi thường trú ở những nước là thành viên của điều ước quốc tế về hợp tác nuôi con nuôi với Việt Nam: Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nhận con nuôi, người được nhận làm con nuôi và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú.</p>	Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi)	15 ngày	<p>- Văn bản chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp;</p> <p>- Văn bản thông báo cho cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú.</p>
B8	Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) thông báo cho Sở Tư pháp	Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi)	15 ngày	Văn bản thông báo cho Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ của người nhận con nuôi theo mục 2.3.1.
B9	Trường hợp người được nhận làm con nuôi có đủ điều kiện để cho làm con nuôi nước ngoài thì Sở Tư pháp xác nhận trẻ em đủ điều kiện cho làm con nuôi nước ngoài, thông báo cho người nộp hồ sơ và gửi Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) hồ sơ của trẻ em kèm theo văn bản xác nhận trẻ em đủ điều kiện được cho làm con nuôi, văn bản lấy ý kiến của cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ và ý kiến của trẻ em từ đủ chín (09) tuổi	Công chức xử lý hồ sơ; Lãnh đạo Phòng HC&BTTP, Lãnh đạo Sở; Văn thư Sở	05 ngày	Mẫu 05 và Văn bản xác nhận trẻ em đủ điều kiện cho làm con nuôi nước ngoài; Văn bản thông báo cho người nộp hồ sơ.

	trở lên về việc đồng ý cho làm con nuôi.			
B10	Sau khi nhận được văn bản của Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của nước ngoài hữu quan xác nhận <i>người được nhận làm con nuôi sẽ được nhập cảnh và thường trú tại nước nhận người đó làm con nuôi, Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi)</i> chuyển hồ sơ của người nhận con nuôi về Sở Tư pháp, Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc nuôi con nuôi nước ngoài.	Công chức xử lý hồ sơ; Lãnh đạo Phòng HC&BTTP, Lãnh đạo Sở; Văn thư Sở	03 ngày	Mẫu 05; Tờ trình trình UBND tỉnh; dự thảo Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài
B11	UBND tỉnh ra Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.	UBND tỉnh	15 ngày	Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài
B12	Sau khi có Quyết định của UBND tỉnh, Sở Tư pháp thông báo cho người nhận con nuôi đến Việt Nam để nhận con nuôi; đăng ký việc nuôi con nuôi và tổ chức lễ giao nhận con nuôi. <i>Tại lễ giao nhận con nuôi, Sở Tư pháp giao cho cha, mẹ nuôi 01 bộ hồ sơ người được nhận làm con nuôi, văn bản lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ và ý kiến của người được nhận làm con nuôi từ đủ 09 tuổi trở lên về việc đồng ý cho làm con nuôi.</i>	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc giao nhận con nuôi	- Thông báo cho người nhận con nuôi: Sau khi nhận được quyết định của UBND tỉnh; - Đăng ký việc nuôi con nuôi và tổ chức lễ giao nhận con nuôi: Theo tình hình thực tiễn khi có đủ thành phần theo quy định.	Mẫu 01, 06; Biên bản giao nhận con nuôi; Sổ đăng ký nuôi con nuôi
3	BIỂU MẪU			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		

		 Mẫu 01.docx
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ  Mẫu 02.docx
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả  Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ  Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ  Mẫu 06.docx
	BM.NCN.05.01	Đơn xin nhận trẻ em Việt Nam àm con nuôi nước ngoài (sử dụng cho trường hợp nhận con riêng, cháu ruột, song ngữ Việt-Anh);  BM.NCN.05.01.doc
	BM.NCN.05.02	Biểu mẫu điện tử tương tác Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dượng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi;  BM.NCN.05.02.docx
	BM.NCN.05.03	Văn bản về đặc điểm, sở thích, thói quen đáng lưu ý của trẻ em được nhận làm con nuôi.



4	HỒ SƠ LƯU	
-	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có), 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ;	
-	Hồ sơ của người nhận con nuôi, người được nhận làm con nuôi;	
-	Văn bản lấy ý kiến những người có liên quan, Văn bản ý kiến của những người có liên quan; Văn bản thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài của những người có liên quan (nếu có).	
-	Văn bản thông báo của <i>Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi)</i> .	
-	Văn bản xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài;	
-	Tờ trình trình UBND tỉnh; Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.	
-	Biên bản giao nhận con nuôi;	
-	Sổ đăng ký nuôi con nuôi;	
-	Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh.	
Hồ sơ được lưu tại Sở Tư pháp, thời gian lưu là vĩnh viễn.		